

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 11. Địa chỉ: 462CD Minh Phụng, Phường Bình Thới, TP Hồ Chí Minh
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Công trình: Xây dựng mới Trường Mầm non Phường 7, Quận 11. Gói thầu: Xây lắp và cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình Thời gian thực hiện hợp đồng: 240 ngày. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Quận 11. Địa điểm: Số 150 Lê Đại Hành, Phường Minh Phụng, Tp. Hồ Chí Minh Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại Số 150 Lê Đại Hành - Phường Minh Phụng, Tp. Hồ Chí Minh và được xác định trong Bản vẽ số theo các bản vẽ đính kèm.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: ___ [ghi ngày]
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ___ [ghi ngày].
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: ___ [ghi ngày].
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: ___ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]; - Tư vấn giám sát là: ___ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ___ [Chủ đầu tư điền]
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: ___ [liệt kê tài liệu].
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Sau khi hợp đồng được ký kết, trong thời gian: 05 ngày nhà thầu phải nộp bảo lãnh thực hiện hợp đồng cho Chủ đầu tư.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu sẽ không được nhận lại bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp từ chối thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực và vi phạm các trường hợp được quy định tại điều 57-E-ĐKC. Chủ đầu tư phải hoàn trả cho Nhà thầu bảo đảm thực hiện hợp đồng khi Nhà thầu đã hoàn thành các công việc theo hợp đồng và chuyển sang nghĩa vụ bảo hành.

	Thời gian trả lại bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu là trong vòng 15 ngày sau khi cấp biên bản nghiệm thu hoàn thành và đã nhận được bảo đảm bảo hành
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày , kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày , trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà thầu vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 07 ngày , kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i>].
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không có
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu....
E-ĐKC 20.1(a)	<p>Thời gian bảo hành công trình: Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian <i>tối thiểu là 24 tháng</i> đối với các công trình cấp đặc biệt, cấp 1, <i>tối thiểu 12 tháng</i> đối với các công trình cấp 2, cấp 3 và cấp 4. - Trường hợp, Chủ đầu tư trả tiền giữ lại trong các giai đoạn thanh toán cho bảo hành thì Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình trong vòng <i>21 ngày</i> trước ngày nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành và phải do một thể nhân hoặc pháp nhân cấp và phải theo mẫu quy định hoặc mẫu khác thì phải được Chủ đầu tư chấp thuận. - Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá <i>24 giờ</i> sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Đối với thiết bị thang nâng phải bắt đầu không quá <i>2 giờ</i> khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư. <p>Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền thuê một Nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên</p>

E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Theo Bản vẽ thiết kế được duyệt
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Theo Chương V - Yêu cầu về xây lắp – E-HSMT.
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Thỏa thuận chi tiết trong Biên bản hoàn thiện hợp đồng và Hợp đồng chi tiết. Giải quyết tranh chấp: Thỏa thuận chi tiết trong Biên bản hoàn thiện hợp đồng và Hợp đồng chi tiết.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ [<i>ghi ngày dự định khởi công</i>]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [<i>ghi ngày hoàn thành dự kiến</i>].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 5 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 7 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 24.556.000 VND
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: _____ [<i>ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)</i>].
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: _____ [<i>ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)</i>].
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Hỗn hợp
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng:
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: 01 lần, giá trị tối đa 30% giá trị hợp đồng. - Thời gian tạm ứng: Sau khi Nhà thầu gửi giấy đề nghị tạm ứng và nộp Bảo lãnh tiền tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng cho Chủ đầu tư. + Thời gian nộp bảo lãnh tiền tạm ứng: trong vòng 05 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực + Thời gian bảo lãnh tiền tạm ứng hợp đồng hết hiệu lực khi Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản. + Căn cứ kế hoạch vốn được giao, Chủ đầu tư sẽ chuyển tiền tạm ứng vào tài khoản sốtại ngân hàng..... trong thời gian 15 ngày sau khi Nhà thầu gửi giấy đề nghị tạm ứng và nộp Bảo lãnh tiền tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng cho Chủ đầu tư. + Số tiền tạm ứng này sẽ được Chủ đầu tư thu hồi ngay từ lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo và thu hồi hết khi thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng. + Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Số tiền thu hồi sẽ dựa trên giá trị thanh toán từng đợt hoặc theo yêu cầu của

	<p>Chủ đầu tư theo công thức sau: Số tiền thu hồi tạm ứng kỳ này= (Tỷ lệ Giá trị KLHT kỳ này x Số tiền tạm ứng)/80%.</p> <p>+ Vốn tạm ứng chưa thu hồi nếu quá thời hạn 03 tháng kể từ thời điểm phải thu hồi tạm ứng theo quy định của hợp đồng mà nhà thầu chưa thực hiện hoặc phát hiện nhà thầu sử dụng sai mục đích Chủ đầu tư sẽ chủ trì, phối hợp với Kho bạc nhà nước để thu hồi hoàn trả vốn tạm ứng cho ngân sách nhà nước hoặc Chủ đầu tư yêu cầu tổ chức tín dụng phát hành bảo lãnh hoàn trả tiền tạm ứng theo nghĩa vụ bảo lãnh khi nhà thầu vi phạm cam kết với Chủ đầu tư về việc sử dụng vốn tạm ứng.</p>
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: chuyển khoản
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép. <i>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng</i> ”].
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 10% <i>[ghi tỷ lệ phần trăm]</i>
E-ĐKC 47.1(d)	<p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng:</p> <p>1. Việc điều chỉnh khối lượng công việc và một số nội dung khác trong hợp đồng:- Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.</p> <p>- Bổ sung những khối lượng công việc hợp lý chưa có đơn giá trong hợp đồng nhưng không làm vượt giá gói thầu được phê duyệt thì chủ đầu tư và nhà thầu tính toán, thỏa thuận và ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng; trường hợp vượt giá gói thầu được phê duyệt thì phải được người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định; các khối lượng công việc đã có đơn giá trong hợp đồng được xác định theo khối lượng hoàn thành thực tế (tăng hoặc giảm so với khối lượng trong hợp đồng đã ký) được nghiệm thu.</p> <p>- Đối với những khối lượng phát sinh nằm ngoài phạm vi hợp đồng đã ký mà chưa có quy định về đơn giá hoặc phương pháp xác định đơn giá trong hợp đồng, các bên tham gia hợp đồng phải thỏa thuận, thống nhất đơn giá hoặc nguyên tắc, phương pháp xác định giá để thực hiện khối lượng công việc này trước khi thực hiện.</p> <p>2. Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng Khi phát sinh khối lượng công việc bổ sung hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng hoặc khi bổ sung khối lượng công việc hợp lý chưa có đơn giá trong hợp đồng, thì các bên tham gia hợp đồng thống nhất đơn giá công việc này trước khi thực hiện. Việc xác định đơn giá mới theo nguyên tắc thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho khối lượng công việc phát sinh, bổ sung ngoài phạm vi hợp đồng; khối lượng chưa có đơn giá trong hợp đồng. Đơn giá mới được xác định theo Thông tư hướng dẫn về lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Bộ Xây dựng và các thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>- Đối với hợp đồng thi công xây dựng có những công trình, hạng mục công trình, công việc không phải thực hiện trong hồ sơ thiết kế kèm theo hợp đồng đã ký: áp dụng đơn giá trong hợp đồng để điều chỉnh giảm giá hợp đồng. Khi</p>

	<p>ký hợp đồng trọn gói, các bên cần có bảng đơn giá kèm theo để thuận lợi cho việc điều chỉnh giảm, và bảng đơn giá này chỉ dùng để Điều chỉnh giá đối với khối lượng không thực hiện trong hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các trường hợp bất khả kháng, bất khả kháng khác: đơn giá cho các công việc phải khắc phục hậu quả bất khả kháng được xác định căn cứ vào điều kiện thực tế, Thông tư hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình của Bộ Xây dựng. Có thể áp dụng đơn giá trong hợp đồng đã ký kết; hoặc đơn giá xác định theo nguyên tắc thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá mới cho khối lượng công việc bổ sung, phát sinh bổ sung ngoài phạm vi hợp đồng. - Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện tăng hoặc giảm lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng, đồng thời làm thay đổi trên 0,25% giá trị hợp đồng và trên 1% đơn giá của công việc đó hoặc khối lượng phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì các bên thống nhất xác định đơn giá mới theo nguyên tắc đã thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho các khối lượng này để thanh toán. - Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện tăng lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng, đơn giá mới chỉ được áp dụng cho phần khối lượng thực tế thực hiện vượt quá 120% khối lượng ghi trong hợp đồng. - Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện giảm lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng, đơn giá mới được áp dụng cho toàn bộ khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu
E-ĐKC 47.7	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.</p>
E-ĐKC 49.1	<p>Mức phạt:</p> <p>a. Đối với nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu chậm tiến độ 01 ngày thì phạt 1% giá hợp đồng cho 01 ngày chậm theo tiến độ đã ký với Chủ đầu tư nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP, đồng thời, Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với nhà thầu và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm theo quy định. - Khi Nhà thầu vi phạm các quy định tại Điều 57, E-ĐKC của hợp đồng mà không có lý do chính đáng, Chủ đầu tư sẽ xử phạt 12% giá trị hợp đồng và chấm dứt hợp đồng ngay lập tức. - Đối với nhân sự: nhà thầu phải bố trí 100% nhân sự tại công trường gồm Chỉ huy trưởng công trình, cán bộ kỹ thuật, cán bộ phụ trách an toàn lao động. Chủ đầu tư kiểm tra đột xuất nếu nhà thầu không bố trí đủ nhân sự hoặc bố trí không đúng nhân sự theo đề xuất hoặc nhân sự phụ trách công tác thi công theo các bộ môn vắng mặt trong quá trình diễn ra hoạt động thi công tại công trình, Chủ đầu tư sẽ xử phạt nhà thầu theo quy định của hợp đồng: mỗi lần nhắc nhở phạt 0,5% giá trị hợp đồng (tối đa 12% giá trị hợp đồng) và nếu bị nhắc nhở quá 2 lần Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng.

	<p>b. Nếu nhà thầu vi phạm về trật tự xây dựng, an toàn trong thi công xây dựng công trình, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại hợp đồng này cũng như các quy định hiện hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư sẽ đình chỉ thi công các công tác, hạng mục công trình vi phạm hoặc toàn bộ công trình để khắc phục xong vi phạm. Các chi phí phá đi làm lại và các thiệt hại khác do nhà thầu chịu trách nhiệm. Thời gian nhà thầu bị đình chỉ không được trừ vào thời gian thực hiện hợp đồng. Ngoài ra, nếu chậm hoàn thành công trình, nhà thầu còn phải chịu phạt vi phạm thời gian hợp đồng nêu trên. - Nếu nhà thầu chậm nộp hồ sơ thi công, hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng, hồ sơ quyết toán công trình theo quy định của hợp đồng, nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư tất cả các chi phí phát sinh và chi phí chủ đầu tư bị phạt (nếu có) do sự chậm trễ của nhà thầu gây ra. - Chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà thầu và khấu trừ khoản tiền phạt và các khoản tiền bồi thường cho chủ đầu tư vào các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu.
E-ĐKC 49.2	<p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. <i>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</i></p>
E-ĐKC 49.3	<p>Thưởng hợp đồng: không áp dụng.</p>
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	<p>Thời gian bàn giao công trình: <i>[ghi thời gian bàn giao công trình]</i>.</p>
E-ĐKC 55.1	<p>Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: <i>[ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công]</i>.</p>
E-ĐKC 55.2	<p>Số tiền giữ lại: 1.228.000.000 VND. Phần tiền giữ lại bảo hành: 5% giá trị khối lượng được nghiệm thu trích vào tài khoản số 3751.0.1085937.00000 của Chủ đầu tư mở tại Phòng giao dịch số 10- Kho bạc nhà nước khu vực II Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Số 150 Lê Đại Hành - Phường Minh Phụng, Thành phố Hồ Chí Minh</p>
E-ĐKC 56.1(a)	<p>Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 60 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.</p>